

Số: 23/2019/QĐST-KDTM

Quận 2, ngày 26 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 61/2019/TLST-KDTM ngày 19 tháng 8 năm 2019,

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Q

Địa chỉ: T, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông W, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T

Địa chỉ: T, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển A.

Địa chỉ: Đ, Khu phố 1, Phường C, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hoàng T1, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ thường trú: Ấp TT, xã TT, huyện M, tỉnh B

Địa chỉ liên hệ: P, Phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hoàng T1, sinh năm: 1990;

Địa chỉ thường trú: Ấp TT, xã TT, huyện M, tỉnh B

Địa chỉ liên hệ: P, Phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Nguyên đơn Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Q có ông Nguyễn Văn T là đại diện theo ủy quyền và Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển A có ông Nguyễn Hoàng T1 là người đại diện theo pháp luật và là người bảo lãnh của hợp đồng thống nhất thỏa thuận:

Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển A xác nhận còn nợ Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Q tính đến ngày 18/9/2019 là: 1.228.458.873 đồng (*Một tỷ hai trăm hai mươi tám triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn tám trăm bảy mươi ba đồng*), trong đó bao gồm: Nợ gốc là: 1.017.649.996 (*Một tỷ không trăm mười bảy triệu, sáu trăm bốn mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi sáu đồng*); Nợ lãi trong hạn là 162.167.624 (*Một trăm sáu mươi hai triệu, một trăm sáu mươi bảy nghìn, sáu trăm hai mươi bốn đồng*); Nợ lãi quá hạn là 48.641.253 đồng (*Bốn mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi một nghìn, hai trăm năm mươi ba đồng*).

Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển A có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Q như sau:

Từ tháng 10/2019 đến tháng 01/2020 mỗi tháng sẽ trả 20.000.000 (*Hai mươi triệu đồng*) vào ngày cuối cùng của tháng. Đến tháng 02/2020, Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển A sẽ thanh toán hết số tiền nợ còn lại.

Kể từ ngày 19/9/2019 Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển A còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển A vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào theo thời hạn trên thì Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Q được quyền ngay lập tức yêu cầu Cơ quan thi hành án thẩm quyền thi hành ngay số tiền còn lại và buộc Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển A giao trả tài sản thuê là một (01) Xe cần trục bánh lốp, Hiệu KATO NK200B; Số khung: KW30M-15945; Số máy: PE6-180808; Biển số: 50LA-3243; xuất xứ: Nhật cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Q để thanh lý, thu hồi nợ. Hiện Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển A đang quản lý sử dụng.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý các Tài sản thuê trên không đủ để bù đắp các khoản nợ thì Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Q được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thực hiện thủ tục phát mãi tài sản thế chấp là Một xe cần trục bánh lốp, hiệu KATO NK-200BE; Số máy: 6D22-119112; Số khung: K203-30603; Biển số: 50LA-3288; xuất xứ: Japan, Chủ sở hữu Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển A theo Giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm ngày 28/3/2018.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê, tài sản thế chấp trên không đủ bù đắp các khoản nợ thì Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển A sẽ tiếp tục thanh toán tiếp cho đến khi dứt các khoản nợ trên. Trường hợp Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển A không thanh toán đầy đủ khoản tiền nêu trên, ông Nguyễn Hoàng T1 là người bảo lãnh có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cho

thuê tài chính TNHH MTV Q cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền thuê còn nợ.

Thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

## 2.2. Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 24.426.883 (*Hai mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn tám trăm tám mươi ba đồng*) Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển A phải chịu. Hoàn trả cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.052.764 đồng (*Hai mươi bốn triệu không trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi bốn đồng*) theo biên lai thu số AA/2017/0016657 ngày 19/8/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 lập. Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển A chưa nộp án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP./.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Phạm Thị Thanh Nga**